

P, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Số: 190/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 208/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Chia tài sản chung sau ly hôn”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng T, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1991

Đầu ĐKKHKT: Khu Đ, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngân hàng TMCP V (VPBank). Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Hoàn, sinh năm 1988 (Theo văn bản ủy quyền số 257 ngày 29/11/2022)

Địa chỉ: Số 1274 đường V, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

Chị Đặng Thị Hồng T được quyền sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu honda City RS,1,5L,AT biển số đăng ký 19A- 389.02 và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP V (VPBank) - chi nhánh Phú Thọ - phòng giao dịch Tiên Cát số tiền gốc là 441.150.597đ (Bốn trăm bốn mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng) và lãi suất theo hợp đồng cho vay. Thời hạn trả gốc và lãi theo hợp đồng cho vay LN2108034093415 ngày

03/8/2021. Nếu hết thời hạn theo hợp đồng cho vay mà chị T không trả đủ gốc và lãi cho ngân hàng thì Ngân hàng được quyền làm đơn thi hành án và xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: LN2108034093415 ngày 03/8/2021.

Chị T có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Lê Văn M số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn trả là ngày 05/01/2023.

Kể từ ngày anh Lê Văn M có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Chị Đặng Thị Hồng T không trả đủ cho anh M số tiền trên thì chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng T xin chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia Đ sơ thẩm. Xác nhận chị Đặng Thị Hồng T đã nộp 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001607 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án huyện P. Trả cho chị Đặng Thị Hồng T 15.850.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP, tỉnh;
- Cơ quan THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào